

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HSPT

Ngày: 21/7/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các thẩm phán:

Ông Phạm Văn Tuyền

Ông Nguyễn Mạnh Cường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Vũ Thị Mai Trang** - Cán bộ TAND tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/HSPT ngày 26/6/2017, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện G.

Bị cáo kháng cáo: **Đỗ Thị N**, sinh năm 1961; Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Thôn A, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Đỗ Đức H (đã chết) và bà Đặng Thị Đ; có chồng là: Nguyễn Khắc V. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông T – luật sư công ty Luật Q thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng (Có mặt).

Bản án không bị kháng nghị.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và bản án Hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G vụ án có nội dung:

Đỗ Thị N là quản lý của nhà nghỉ Y có địa chỉ tại thôn A, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương (N có chồng là ông Nguyễn Khắc V là chủ nhà nghỉ). Quá trình hoạt động kinh doanh, N có thống nhất với gái bán dâm là Nguyễn Thị S (tên gọi khác là B, L) để S bán dâm tại nhà nghỉ Y, mỗi lần bán dâm sẽ thu của khách 150.000 đồng sau đó N hưởng 50.000 đồng, S được 100.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 05/8/2016, N đang ngồi xem ti vi cùng với S, chị Nguyễn Thị C (là người dọn phòng), chị Phạm Thị O thì có ông Lê Công M đến thuê phòng nghỉ. Khi ông M

cùng N đang đứng tại quầy lễ tân thì ông Phạm Quốc K đến hỏi N “ở đây có hàng đẹp không?” (ý hỏi có gái bán dâm đẹp không) N trả lời “có em B”. Ông K hỏi tiếp “em B có ở đây không?” thì N gọi “B ơi, ra tiếp khách”. Ông K hỏi N “đơn giá bao nhiêu?” N trả lời “150.000 đồng”. Ông K lấy ra 150.000 đồng đưa cho N. Khi S đi ra, N lấy 100.000 đồng từ số tiền của ông K đưa cho S và nói “tiền của cháu đây”, S cầm tiền và hỏi “lên phòng nào hả bà?”, N trả lời “lên phòng 204”, sau đó S cùng ông K lên phòng 204 của nhà nghỉ Y để thực hiện việc mua bán dâm. Hồi 21 giờ 25 phút cùng ngày, khi S và ông K chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra- Công an huyện G kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm. Vật chứng thu giữ tại phòng số 204 của nhà nghỉ Y gồm: thu trên giường 01 bao cao su nhãn hiệu RELAX chưa qua sử dụng, thu của Nguyễn Thị S số tiền 100.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G khám xét khẩn cấp nhà nghỉ Y, thu giữ 10 bao cao su nhãn hiệu RELAX chưa qua sử dụng tại tủ kính gần cầu thang tầng một. Đỗ Thị N tự nguyện giao nộp số tiền 50.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra lần đầu, bị cáo Đỗ Thị N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Toà án nhân dân huyện G đã áp dụng khoản 1 Điều 254; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Đỗ Thị N 13 (Mười ba) tháng tù về tội "Chứa mại dâm", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Đỗ Thị N 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước;

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/5/2017 bị cáo N kháng cáo kêu oan. Sau đó ngày 18/7/2017 bị cáo nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà bị cáo có quan điểm xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi, đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xem xét áp dụng đối với bị cáo, đồng thời xem xét bị cáo nộp tiền phạt và án phí theo bản án sơ thẩm; tài liệu xác định bố chồng của bị cáo có công với cách mạng. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo: Áp dụng khoản 1 điều 254, điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo: 12 tháng tù, về tội chứa mại dâm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải. Gia đình ông Nguyễn Khắc V (là chồng của bị cáo) có nhiều người có công với Cách mạng. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời khai của bị cáo, quan điểm của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị N đã thừa nhận, vào tối ngày 05/8/2016 bị cáo đã có hành vi đồng ý để cho Nguyễn Thị S thực hiện hành vi bán dâm cho khách mua dâm là Phạm Quốc K tại nhà nghỉ Y. Theo bị cáo trong quá trình xét xử sơ thẩm do kém hiểu biết về pháp luật nên bị cáo cho rằng hành vi của mình là không phạm tội. Nay bị cáo đã hiểu hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đồng thời thấy thực sự thấy ăn năn, hối cải, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với những lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là chị Nguyễn Thị S, ông Phạm Quốc K, ông Lê Công M, phù hợp với vật chứng thu giữ và phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 05/8/2016, Đỗ Thị N đã có hành vi đồng ý để cho Nguyễn Thị S thực hiện hành vi bán dâm tại nhà nghỉ Y. Bị cáo đã thu của Phạm Quốc K là khách mua dâm số tiền 150.000đ, sau đó giữ lại 50.000đ và đưa cho Nguyễn Thị S 100.000đ. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại cấp sơ thẩm bị cáo thay đổi lời khai, quanh co, chối tội gây khó khăn cho cơ quan Điều tra, dẫn đến vụ án phải kéo dài. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức hình phạt 13 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện nộp tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm kèm theo đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo xuất trình 01 huân chương kháng chiến hạng nhì; 01 huy hiệu năm mươi năm tuổi Đảng của ông Nguyễn Khắc D; 01 bằng khen và 01 huân chương kháng chiến hạng ba của ông Nguyễn Khắc L; Huân chương chiến công hạng nhì của ông Nguyễn Khắc S là bố đẻ và anh em của ông Nguyễn Khắc V (chồng của bị cáo). Tuy nhiên căn cứ hướng dẫn của Nghị quyết 01/2010/NG-HĐTP ngày 4/8/2000

của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao thì đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng đối với giấy khen của ông Nguyễn Khắc V đạt danh hiệu Hộ nông dân sản xuất giỏi cấp tỉnh năm 2011, Hội đồng xét xử chấp nhận đây là một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo đề nghị được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội 1 thời gian, như vậy mới thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo được chấp nhận 1 phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Toà án nhân dân huyện G về phần hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Thị N 10 (Mười) tháng tù về tội "Chứa mại dâm", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 21/7/2017.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền